Số ký hiệu : 9941/2026/TB-LPBank.PDS
Ngày ban hành : 11/05/2026

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến	Kiểm tra chữ ký
1	DANG CONG HOAN	Phó Tổng Giám đốc - Ban Điều hành - Hội sở - Hội sở chính LPB	09/05/2026 07:37:37	Đồng ý. Từ lần sau quy định cho vay TDH tối thiểu 24 tháng.	11/05/2026 08:39:59 Chữ ký số hợp lệ

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

Số ký hiệu : 9941/2026/TB-LPBank.PDS
Ngày ban hành : 11/05/2026

LPBank

Đơn vị: Ngân hàng Bán lẻ - Phòng Phát triển Sản phẩm & Giải pháp tài chính

Số: /2026/TB-LPBank.PDS

Ngày ban hành: /05/2026

THÔNG BÁO

V/v: Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất năm 2026 đối với Khách hàng Cá nhân vay vốn tại LPBank

Kính gửi:

- Khối/Trung tâm/Văn Phòng tại Trụ sở chính;
- Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch.

Tổng Giám đốc thông báo về việc Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất năm 2026 đối Khách hàng Cá nhân (KHCN) vay vốn tại LPBank, cụ thể như sau:

1. **Phạm vi áp dụng**: Các Đơn vị Kinh doanh (ĐVKD) trên toàn hệ thống LPBank (bao gồm các PGD Bưu điện).

2. **Điều kiện áp dụng:**

- Các khoản giải ngân mới VND trong thời gian hiệu lực của thông báo.
- Khách hàng sử dụng tối thiểu một trong các combo sản phẩm/dịch vụ sau của LPBank:

Lựa chọn	Cụ thể
PA 1	Khách hàng mua Tài khoản số đẹp và/hoặc các sản phẩm thu phí khác tối thiểu **0.5%** x "Số tiền giải ngân hoặc Giá trị hạn mức tín dụng".
PA 2	Khách hàng đồng ý nộp và phong tỏa CASA tối thiểu **3%** x Số tiền giải ngân trên TKTT trong thời gian vay và tối đa 12 tháng.
PA 3	Khách hàng mua các sản phẩm thuộc nhóm Sản phẩm gắn kết Khách hàng với mức doanh số tối thiểu **0.8%** x "Số tiền giải ngân hoặc Giá trị hạn mức tín dụng".

Giám đốc Vùng được quyền xem xét giảm mức tham gia các combo sản phẩm/dịch vụ nêu trên, đảm bảo không thấp hơn mức tham gia tối thiểu theo quy định dưới đây:

Lựa chọn	Mức tham gia tối thiểu
PA 1	Khách hàng mua Tài khoản số đẹp và/hoặc các sản phẩm thu phí khác tối thiểu **0.3%** x "Số tiền giải ngân hoặc Giá trị hạn mức tín dụng".

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

Lựa chọn	Mức tham gia tối thiểu
PA 2	Khách hàng đồng ý nộp và phong tỏa CASA tối thiểu **2%** x Số tiền giải ngân trên TKTT trong thời gian vay và tối đa 12 tháng.
PA 3	Khách hàng mua các sản phẩm thuộc nhóm Sản phẩm gắn kết Khách hàng với mức doanh số tối thiểu **0.5%** x "Số tiền giải ngân hoặc Giá trị hạn mức tín dụng".

3. **Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn (TNTH):** Chi tiết theo Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm.
4. **Chính sách giảm LSCV dành cho KH ưu tiên tăng trưởng tín dụng:** Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm.
5. **Hạn mức và phân bổ hạn mức triển khai:** Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.
6. **Chính sách lãi suất khi khoản vay ưu đãi chuyển nhóm nợ tại LPBank**:

   ĐVKD thực hiện hướng dẫn tại TB số 9769/2023 ngày 12/07/2023 về việc Triển khai cơ chế dừng áp dụng lãi suất ưu đãi khi khách hàng vay vốn chuyển nhóm nợ cao hơn tại LPBank và các TCTD khác.
7. **Cơ chế chi trả chi phí kết nối:** Lãi suất cho vay theo thông báo này chưa bao gồm chi phí kết nối. Trường hợp có phát sinh, phí kết nối được quy đổi và cộng vào lãi suất cho vay theo quy định của LPBank từng thời kỳ (hiện là TB số 14508/2025/TB-LPBank.NHBL ngày 01/08/2025 về việc cơ chế phí kết nối đối với sản phẩm cho vay và các văn bản thay thế/sửa đổi/bổ sung khác (nếu có).
8. **Tổ chức thực hiện**

8.1. NHBL

- Phòng PTSP&GPTC:
  + Đầu mối phối hợp Khối CNTT cài đặt chính xác tham số hệ thống;
  + Phối hợp cung cấp số liệu cho Phòng PTKD&TĐB hợp kênh để thực hiện cảnh báo ĐVKD hạn mức còn lại/thông báo ĐVKD dừng triển khai khi hết hạn mức.
  + Đầu mối đánh giá hiệu quả triển khai Chương trình
- Phòng PTKD&TĐB hợp kênh:
  + Phối hợp Phòng PTSP&GPTC theo dõi tiến độ sử dụng hạn mức, cảnh báo/thông báo dừng triển khai tới các Vùng căn cứ tình hình hạn mức sử dụng.
  + Đầu mối tiếp nhận thông tin từ Vùng/ĐVKD, phối hợp các Đơn vị liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

8.2. Đơn vị kinh doanh

- Thực hiện cho vay theo đúng quy định tại Thông báo này.

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

- Thực hiện nhập liệu UDF khoản vay đầy đủ, chính xác, kịp thời (theo UDF nhận diện tại Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 của Thông báo này).

9. Điều khoản chuyển tiếp:

- Đối với các Thông báo cấp tín dụng đã gửi tới Khách hàng/Hợp đồng Tín dụng đã ký trước thời gian hiệu lực của thông báo này nhưng chưa giải ngân, ĐVKD áp dụng theo mức lãi suất tại Thông báo cấp tín dụng/Hợp đồng Tín dụng đã ký kết với Khách hàng.
- Đối với các Thông báo cấp tín dụng đã gửi tới Khách hàng/Hợp đồng Tín dụng đã ký trong thời gian hiệu lực của thông báo này nhưng chưa giải ngân, ĐVKD được phép áp dụng mức lãi suất tại thông báo này nếu giải ngân trong 10 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết hiệu lực của thông báo này.

10. Hiệu lực thông báo:

- Thông báo này có hiệu lực sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ký đến hết ngày **31/01/2027** hoặc đến khi hết hạn mức và **thay thế** Thông báo số 8247/2026/TB-LPBank.PDS ban hành ngày 16/04/2026 v.v Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất năm 2026 đối với Khách hàng Cá nhân vay vốn tại LPBank.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn/vướng mắc, các ĐVKD báo cáo Tổng Giám đốc thông qua NHBL *(bằng văn bản)* để được xem xét, giải quyết.

KT. Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Đặng Công Hoàn

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT/BKS (để báo cáo);
- TGĐ (để báo cáo);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: VT, NHBL,TLTK, huyenttt14.

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

LPBank

Phụ lục 01: Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn đối với khoản vay ngắn hạn

1. Lãi suất cho vay

Mục đích vay	Quy mô	UDF nhận diện	LSCV cố định tối thiểu (%/năm)/tháng (T)				Phí TNTH	Lãi suất ĐCV
			T≤3	3<T≤6	6<T≤9	9<T≤12		
SXKD	**40,000 tỷ đồng**	258	Không áp dụng	**9,88**	**10,28**	**10,88**	Theo quy định của LPBank từng thời kỳ.	

2. Nguyên tắc áp dụng lãi suất

- ĐVKD điều chỉnh lãi suất ưu đãi dựa trên tiêu chí xếp hạng tín dụng của KH và phân loại TSBĐ, cụ thể như sau:

Xếp loại TSBĐ \ XHTD	B trở lên	CCC trở xuống
Phân loại B2 trở lên	X	X + 1,0
Phân loại khác	X + 0,5	X + 1,5

Trong đó, X là Lãi suất cho vay tối thiểu theo mục đích và kỳ hạn cho vay tương đương tại mục 1 Phụ lục này.

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

LPBank

Phụ lục 02: Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn đối với khoản vay trung dài hạn

1. Quy mô triển khai: 18,000 tỷ đồng

2. Lãi suất cho vay

STT	Mục đích vay	Phương thức tính lãi[1]	Lựa chọn	UDF nhận diện	LSCV tối thiểu (%/năm)/tháng (T)		Thời gian vay vốn tối thiểu	Phí TNTH (%)	Lãi suất ĐCV[2]
					Kỳ đầu cố định	Biên độ kỳ tiếp theo			
1	Mua nhà dự án	DNGD	LC1	254	06T: **9,88**	**3,8**	T > 12	- Năm 1 - 3: 2,5 - Năm 4: 2,0 - Năm 5: 1,0 -Từ năm 6 trở đi: Miễn phí	Theo quy định LPBank từng thời kỳ trừ (-) **0,8%/năm**
			LC2	255	12T: **10,38**	**3,8**	T ≥ 60		
			LC3	256	24T: **10,98**	**3,8**	T ≥ 120		
			LC4	257	24T: **12,68**	**3,8**	T >24	Miễn phí	
3	Mua nhà đất, mục đích tiêu dùng có TSBĐ, SXKD	DNGD	LC1	254	06T: **9,68**	**3,8**	T > 12	- Năm 1 - 3: 2,5 - Năm 4: 2,0 - Năm 5: 1,0 -Từ năm 6 trở đi: Miễn phí	
				259	12T: **10,38**	**3,8**	T ≥ 36		
			LC2	260	24T: **11,38**	**3,8**	T ≥ 60		
			LC3	261	24T: **12,68**	**3,8**	T >24	Miễn phí	
4	Tín dụng hưu trí và mục đích tiêu dùng không TSBĐ	DNGD	LC1	262	12T: **13,0**	**4,5**	T > 12	Theo quy định LPBank từng thời kỳ.	Theo quy định LPBank từng thời kỳ
		ADDON	LC2	263	Cố định: **8,0**				

[1] DNGD: Dư nợ giảm dần. ADDON: Dư nợ gốc ban đầu.
[2] Việc phân bổ hạn mức lãi suất ĐCV có thể điều chỉnh đảm bảo hiệu quả sử dụng toàn gói, theo thông báo của NHBL từng thời kỳ.

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

LPBank

3. Nguyên tắc áp dụng lãi suất

- ĐVKD điều chỉnh lãi suất ưu đãi kỳ đầu[3] dựa trên tiêu chí xếp hạng tín dụng của KH và phân loại TSBĐ, cụ thể như sau:

XHTD / Xếp loại TSBĐ	B trở lên	CCC trở xuống
Phân loại B2 trở lên	X	X + 1,0
Phân loại khác	X + 0,5	X + 1,5

Trong đó, X là Lãi suất cho vay kỳ đầu tối thiểu theo mục đích và kỳ hạn cho vay tương đương tại mục 2 Phụ lục này.

- Lưu ý:
  - Mục đích tiêu dùng không TSBĐ áp dụng nguyên tắc điều chỉnh lãi suất tương tự nhóm Phân loại TSBĐ từ B2 trở lên;
  - Sản phẩm Tín dụng hưu trí không áp dụng nguyên tắc cộng LSCV theo xếp hạng tín dụng.

[3] Không điều chỉnh biên độ kỳ tiếp theo

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

LPBank

Phụ lục 03: Chính sách giảm LSCV dành cho KH ưu tiên tăng trưởng tín dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Nhóm	Điều kiện khách hàng
Nhóm 1	Khách hàng thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây: (1) KH sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu tiên gồm: - Công nghệ thông tin, sản xuất phụ kiện/linh kiện điện tử, công nghiệp hỗ trợ. - Các ngành sản xuất, nông nghiệp công nghệ cao: Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông sản, lâm sản, thủy sản theo chuỗi/hữu cơ. - Công nghiệp, năng lượng xanh. - Các ngành y tế - giáo dục; (2) KH được định danh là KH ưu tiên tại LPBank, bao gồm: KHUT thuộc nhóm hội viên gắn kết và nhóm hội viên đặc biệt[4], đáp ứng các điều kiện dưới đây: - Đã được định danh là hội viên cá nhân ưu tiên chính thức tối thiểu 02 tháng tính đến thời điểm áp dụng ưu đãi, căn cứ theo thông tin tháng tại trường "Ngày vào hạng" trên báo cáo KHUT của LVBIS; và - Không thuộc nhóm đang được gắn mã theo dõi theo quy định định danh và quản lý hội viên dịch vụ Ngân hàng ưu tiên từng thời kỳ. (3) KH có TSBĐ cho khoản vay thuộc phân loại B1 trở lên và LTV tối đa 70%; (4) KH có xếp hạng tín dụng từ A trở lên.
Nhóm 2	Khách hàng sử dụng đồng thời từ 2 combo sản phẩm/dịch vụ trở lên theo quy định tại Mục 2 Thông báo này.

2. Mức giảm LSCV:

	Mức giảm LSCV	Thẩm quyền phê duyệt
Nhóm 1	**Tối đa 0.5%/năm** trong kỳ ưu đãi và **Tối đa 0.3%/năm biên độ lãi suất cho vay** kỳ sau so với mức lãi suất tại Thông báo này.	Giám đốc Vùng/ GĐCN/ GĐ KHCN
Nhóm 2	**Tối đa 0.3%/năm** trong kỳ ưu đãi so với mức lãi suất tại Thông báo này.	GĐCN/ GĐ KHCN

Lưu ý:

- Mức giảm LSCV nêu trên áp dụng cho phương thức tính lãi dư nợ giảm dần (DNGD). Trường hợp áp dụng phương thức ADDON, mức giảm lãi suất sẽ được quy đổi tương đương theo phương thức DNGD.
- Trường hợp KH thỏa mãn đồng thời điều kiện của Nhóm 1 và Nhóm 2, KH không được áp dụng mức cộng dồn giảm LSCV.

[4] Theo Quy định định danh và quản lý hội viên dịch vụ ngân hàng ưu tiên của LPBank trong từng thời kỳ

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

- Đối với Nhóm 1:
  - Mức giảm lãi suất không áp dụng đồng thời với các chương trình ưu đãi khác của LPBank.
  - Hạn mức giảm LSCV tối đa **không vượt quá 15,000 tỷ đồng**, chi tiết mức phân bổ tại Phụ lục 04.
- Đối với Nhóm 2: Mức giảm lãi suất không áp dụng đồng thời với các chương trình ưu đãi khác của LPBank (ngoại trừ Cơ chế ưu đãi sản phẩm, dịch vụ đối với Khách hàng Cá nhân ưu tiên LPBank).

3. Hướng dẫn hạch toán

- Trường hợp KH được giảm LSCV theo ưu đãi dành cho Nhóm 1: Tại màn hình giải ngân, ĐVKD chọn mục **CO GIAM LS** tại trường **GIAM LS DOI TUONG UT**.
- Các trường hợp còn lại: ĐVKD chọn mục **KHÔNG GIAM LS** tại trường **GIAM LS DOI TUONG UT.**

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

LPBank

Phụ lục 04: Hạn mức triển khai chương trình ưu đãi & Hạn mức giảm LSCV dành cho KH ưu tiên tăng trưởng (Nhóm 1)

1. Hạn mức phân bổ chi tiết theo Vùng:

Vùng	(a) Hạn mức giải ngân CTUD			(b) Hạn mức giảm LSCV dành cho KHUT Nhóm 1		
	CTUD Ngắn hạn	CTUD trung dài hạn	Tổng	Giảm LSCV ngắn hạn	Giảm LSCV trung - dài hạn	Tổng
Vùng 1	5,200	1,800	**7,000**	1,560	330	**1,890**
Vùng 2	5,500	2,300	**7,800**	1,650	360	**2,010**
Vùng 3	3,500	3,600	**7,100**	1,050	600	**1,650**
Vùng 5A	5,500	1,800	**7,300**	1,650	300	**1,950**
Vùng 5	5,100	1,800	**6,900**	1,530	300	**1,830**
Vùng 6	5,200	1,600	**6,800**	1,560	270	**1,830**
Vùng 7	8,000	2,000	**10,000**	2,400	300	**2,700**
Vùng 8	2,000	3,100	**5,100**	600	540	**1,140**
Tổng	**40,000**	**18,000**	**58,000**	**12,000**	**3,000**	**15,000**

2. Hạn mức giải ngân đối với một số nhóm KH đặc biệt:

STT	Tiêu chí	Nội dung
1.	Đối tượng áp dụng	KHCN có khoản vay ngắn hạn phục vụ SXKD tại LPBank và có nhu cầu vay trung dài hạn theo các sản phẩm cho vay dành cho KHCN từng thời kỳ.
2.	Điều kiện áp dụng	- KH có hạn mức tín dụng (HMTD)/khoản vay từng lần SXKD ngắn hạn tại LPBank[5] đã tất toán trong vòng tối đa 01 tháng tính đến thời điểm KH đề nghị LPBank cấp tín dụng trung dài hạn; *hoặc*

[5] *Theo các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh/cho vay Nông nghiệp nông thôn*

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

STT	Tiêu chí	Nội dung
		KH đang có hạn mức tín dụng (HMTD)/khoản vay từng lần SXKD ngắn hạn tại LPBank[6] ở thời điểm KH đề nghị LPBank cấp tín dụng trung dài hạn. - KH sử dụng tối thiểu các sản phẩm/dịch vụ sau của LPBank: TKTT, App LPBank, Thẻ tín dụng.
3.	Quy mô triển khai	**3,000 tỷ đồng** *(Dư nợ phát sinh theo chương trình ưu đãi này không tính vào tổng hạn mức CTUD trung dài hạn của các Vùng quy định tại Khoản a Mục 1 nêu trên)*
4.	Lãi suất cho vay TDH	Lãi suất cho vay phí trả nợ trước hạn áp dụng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông báo này.
5.	Lãi suất điều chuyển vốn	Theo quy định LPBank từng thời kỳ
6.	UDF nhận diện khoản vay	264 – KH DAC BIET_TDH_2026

3. Nguyên tắc kiểm soát hạn mức giải ngân và hạn mức giảm LSCV:

- Giao Giám đốc Vùng phê duyệt Hạn mức sử dụng/ Hạn mức giảm LSCV tại các ĐVKD thuộc Vùng, đảm bảo đúng hạn mức đã được phân bổ tại Mục 1 Phụ lục này.
- Vùng/ ĐVKD chịu trách nhiệm kiểm soát tổng Hạn mức giải ngân LSCV ưu đãi/ Hạn mức giảm LSCV không vượt quá hạn mức đã được phân bổ.
- Định kỳ hàng tuần, Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh là đầu mối tổng hợp tình hình quy mô triển khai theo từng Vùng; đồng thời gửi cảnh báo hạn mức còn lại và thông báo dừng triển khai đối với các Vùng/ĐVKD khi sử dụng hết hạn mức, đảm bảo tuân thủ phạm vi đã được phê duyệt.
- Căn cứ kết quả triển khai thực tế của các Vùng, Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh thực hiện đánh giá, báo cáo và đề xuất Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ xem xét điều chỉnh, tái phân bổ Hạn mức giải ngân/ Hạn mức giảm LSCV giữa các Vùng (nếu cần), nhằm bảo đảm hiệu quả chung của chương trình/ chính sách.
- Đối với các trường hợp khác biệt so với nội dung tại Phụ lục này, ĐVKD trình Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ xem xét, phê duyệt thông qua đầu mối Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh.

[6] *Theo các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh/cho vay Nông nghiệp nông thôn*

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức